

Vận dụng sáng tạo các hoạt động giảng dạy vào môn Nói đối với sinh viên tiếng Anh không chuyên

Trần Thị Quỳnh Trang*

*Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hải Phòng

Received: 19/3/2023; Accepted: 24/3/2023; Published: 28/3/2023

Abstract: The article devoted the creative application of activities in teaching speaking English to non specialist students. First, the author presents various elements needed to prepare before teaching speaking, roles of using activities in teaching English as well as stages of activities development in classes. Then, the author also names several practical activities often applied at Hai Phong University. Five recommendations to sharpen the efficiency of teaching speaking through activities are emphasized in the final part of the article.

Keywords: Activities, activity - based teaching method, method, purposes.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng (KN) nói trong tiếng Anh chính là một trong những công cụ hữu hiệu, đóng vai trò to lớn trong việc giúp sinh viên (SV) khỏi không chuyên nắm bắt được cơ hội việc làm trong thời kì hội nhập tại khu vực và quốc tế. Hiện tại, nói là KN quan trọng nhất cần chú trọng và nâng cao bởi đó là phương pháp giao tiếp hiệu quả. Tuy nhiên, KN này cũng được coi là KN khó nhất trong quá trình học ngôn ngữ. Nhiều SV cảm thấy khó khăn khi diễn tả ý nghĩ của mình bằng tiếng Anh mặc dù họ đã được học tiếng Anh trong nhiều năm tại khối phổ thông. Vì vậy, các phương pháp dạy nói nhằm nâng cao chất lượng học tập của SV đang rất được quan tâm. Việc sử dụng các hoạt động có chủ đề trong giảng dạy tiếng Anh nói chung và dạy nói tiếng Anh nói riêng là phương pháp hữu hiệu giúp tăng hứng thú và động cơ học tập cho SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động giảng dạy tiếng Anh

Hoạt động giảng dạy quyết định mức độ thu hút của bài học. Vì vậy, dựa trên nội dung học, giảng viên (GV) sẽ quyết định hoạt động giảng nên được chuẩn bị và tiến hành như thế nào. Theo đó, hoạt động giảng dạy được chia thành nhiều bước tiến hành và mỗi bước đóng vai trò quan trọng quyết định thành công của hoạt động dạy [1].

- Topic Type: là định hướng nội dung hoạt động học cho người học

- Level: là yêu cầu trình độ tối thiểu của đối tượng tham gia hoạt động học. Do vậy, nếu một hoạt động học được chú trọng dành cho người học ở trình độ “beginner” có nghĩa là hoạt động đó không chỉ

phù hợp với “beginner” mà còn cho cả đối tượng có trình độ cao hơn.

- Organisation: là cách chia đối tượng học để tham gia vào hoạt động học. Tùy vào hoạt động học và nội dung học mà GV chia lớp học như thế nào. GV có thể để cả lớp cùng tham gia (whole class); theo đội (teams) – hai đội có số lượng SV tham gia bằng nhau; theo nhóm (groups) – các nhóm có lượng SV tham gia tối đa từ 4-5 người; theo cặp (pairs); làm việc cá nhân (individual).

- Preparation: là phần chuẩn bị của GV cho mỗi hoạt động học (worksheet, arranging table,...) trước khi triển khai hoạt động đó. Ngoài ra, phần chuẩn bị còn có thể là lời hướng dẫn chi tiết của GV cho từng bước triển khai hoạt động học.

- Time in minutes: Thời gian dự kiến cho từng bước của hoạt động học.

2.2. Vai trò của các hoạt động trong giảng dạy KN nói tiếng Anh

2.2.1. Hoạt động tạo ra môi trường học tập thư giãn nhưng tăng khả năng tự học

Học ngoại ngữ là việc khá khó khăn, việc này đòi hỏi sự nỗ lực trong mọi thời điểm và cần được duy trì liên tục. Nhất là đối với đối tượng đã tiếp xúc với tiếng Anh lý thuyết trong thời gian dài, nếu GV không áp dụng các hoạt động học vào trong giảng dạy sẽ khiến người học khó tiếp thu và không tạo được sự hứng thú cho người học. Các hoạt động áp dụng linh hoạt trong từng bài học giúp người học dễ dàng tiếp cận với ngoại ngữ, tạo cho người học môi trường học tập thư giãn, gợi mở nhưng kích thích khả năng tự học để người học sẵn sàng tham gia vào lớp học từ đó người học có thể tiếp thu kiến thức một

cách nhanh chóng và hiệu quả [4].

2.2.2. Hoạt động giúp tăng động lực

Yếu tố lớn nhất dẫn đến thành công của buổi học chính là động lực của người học, và cách giúp tăng động lực học chính là sử dụng đa dạng các hoạt động ngôn ngữ [3]. Trong các các hoạt động cặp nhóm với các chủ đề khác nhau, người học sẽ có cơ hội được trao đổi, thúc đẩy giao tiếp với nhau để từ đó có thể giúp đỡ nhau tìm hiểu nội dung học và cùng tiến bộ. Những SV thụ động và kém tự tin hơn sẽ được những SV năng động hơn hỗ trợ để trở nên tự tin bày tỏ ý kiến của mình. Qua đó, tất cả các cá nhân trong lớp đều cảm thấy có hứng thú và có động cơ để tham gia vào lớp học.

2.2.3. Hoạt động tăng cường sự cộng tác và tính cạnh tranh

Một trong các yếu tố làm tăng động cơ học tiếng Anh cho người học là tính cạnh tranh. Trong hầu hết các hoạt động, người học cần phải học theo cặp, hoặc đội nhóm trong đó các thành viên được khuyến khích cùng hoàn thành nhiệm vụ của cả nhóm. Các hoạt động theo chủ đề khiến người học phải kích hoạt năng lực tinh thần, thúc đẩy người học muốn học thêm. Bên cạnh đó, các hoạt động cũng tăng sự cộng tác giữa các cá thể. Trong một số hoạt động, người học cần phải hợp tác, thảo luận. Điều này sẽ thúc đẩy cơ hội giao tiếp giữa các cá thể với nhau. Đây chính là mục đích của quá trình giảng dạy ngoại ngữ.

2.2.4. Hoạt động giúp tăng khả năng ghi nhớ

Khả năng ghi nhớ của người học sẽ phát huy tốt nhất khi gắn lý thuyết học với hoạt động học. Phần lớn người học có thể áp dụng kiến thức nhanh hơn do tính ứng dụng và tâm lý thoải mái được tạo ra khi tham gia vào hoạt động học. Thực tế đã chứng minh rằng, một lớp học sôi nổi và tích cực khi học tập thông qua hoạt động tổ chức học ngôn ngữ tiếng Anh thú vị có thể lĩnh hội 100% kiến thức bài học và lưu giữ lại đến 80%. Do đó, ý nghĩa của ngôn ngữ mà người học được nghe, nói sẽ được trải nghiệm một cách sinh động hơn.

2.2.5. Hoạt động giúp tăng thành tích

Như đã đề cập ở trên, các hoạt động có thể tăng động lực học tập của người học, thúc đẩy tương tác và cải thiện việc tiếp thu của người học. Kết quả là, hoạt động có chủ đề phù hợp có thể tăng kết quả học tập của người học, có nghĩa là khả năng giao tiếp, một số kỹ năng, kiến thức về từ vựng có thể được nâng cao và hoàn thiện [2].

2.3. Các hoạt động dạy Speaking áp dụng với SV không chuyên tại Trường Đại học Hải Phòng

2.3.1. Information card

Đây là hoạt động thực hiện theo cặp (pairwork), giúp người học luyện tập tương tác để hỗ trợ và trao đổi thông tin với nhau.

Với mỗi cặp, GV phát cho mỗi người 1 đoạn hội thoại, tuy nhiên đoạn hội thoại của cả hai sẽ đều thiếu thông tin: SV A có thông tin của SV B, và SV B có thông tin của SV A. Cả hai sẽ ngó hời và trả lời để hoàn tất đoạn hội thoại của mình.

VD: A: There is a young woman named Sophie. Her job is a ...

B: There is a ... Her job is an engineer.

Hoạt động này bắt buộc người học tham gia phải nỗ lực giao tiếp với nhau để hoàn tất. GV có thể cho thêm thời gian giới hạn để tăng phần kịch tính.

2.3.2. Role play and simulation

Nhập vai và giả lập tình huống là một trong những hoạt động hiệu quả nhất giúp người học rèn luyện KN nói.

Để chuẩn bị cho hoạt động Role play, GV cần chuẩn bị sẵn tình huống, kết hợp luyện tập các mẫu câu cần thiết. Sau đó “dàn cảnh” tình huống, ngữ cảnh để người học vào vai và nói với nhau. Ngữ cảnh càng rõ ràng, thực tế bao nhiêu, người học sẽ càng được trải nghiệm bấy nhiêu.

VD: Với tình huống “Job interview”, GV cho SV mặc đồ lịch sự, gửi thư mời đi, khi bắt đầu giao tiếp, GV mời từng người vào ngồi phỏng vấn y như khi đi xin việc.

Hoặc với tình huống “In the restaurant”, GV cho SV xếp bàn ngồi giống trong nhà hàng, trên bàn có đồ ăn, nước uống, bật âm thanh có tiếng nói xì xào, nhạc nhẹ giống trong nhà hàng, người học đóng vai Waiter sẽ đi vòng vòng nhận đặt món. GV có thể làm cho tình huống hay hơn bằng cách thêm tình huống phát sinh như “quên mang tiền”....

2.3.3. Story telling

Hoạt động này phù hợp cho cá nhân lẫn làm việc nhóm, giúp SV động não và sáng tạo ra câu chuyện của riêng mình. Mục đích của hoạt động này là để SV có thể tăng khả năng kết nối câu trong bài nói [1].

Trong khi SV thực hành, GV đi vòng quanh để hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, chỉ phát âm, sau đó lần lượt từng nhóm sẽ kể lại cho cả lớp nghe.

VD: Chain story

Mục đích: KN: Nói; Ngôn ngữ: quá khứ đơn...

Trình độ học: A1- B1

Các bước thực hiện:

Bước 1: Mỗi SV sẽ bốc thăm một từ gợi ý.

Bước 2: GV bắt đầu câu chuyện bằng cách đưa ra

câu đầu tiên của câu chuyện. (VD: It was a stormy night in November). Một SV sẽ tiếp tục câu truyện bằng cách đặt câu (1 đến 3 câu) với từ đã gợi ý. SV tiếp theo sẽ tiếp tục như vậy.

Chú ý: GV cần có chuẩn bị từ gợi ý để định hướng được một phần câu truyện khi SV thực hành đặt câu.

2.3.4. Interviews

Trong hoạt động này, GV sẽ chuẩn bị cho mỗi người học một tờ giấy kẻ ô. Nhiệm vụ của mỗi bạn là gặp các bạn khác trong lớp để phỏng vấn với chủ đề của bài học (Personal information, Hobbies,...) và điền vào tờ giấy.

Kết thúc hoạt động, GV sẽ mời từng bạn lên chia sẻ lại mình đã phỏng vấn được những ai.

VD: Self – directed interview

Mục đích: KN: Viết, Nói; Ngôn ngữ: Câu hỏi

Trình độ học: A2 – B1

Chia lớp: Theo cặp

Các bước thực hiện:

Bước 1: Mỗi người học viết từ 5 -10 câu hỏi. Ngữ cảnh đặt câu hỏi có thể để mở, hoặc các câu hỏi cần được hướng theo chủ đề (VD: sở thích cá nhân, thông tin về cuộc sống hàng ngày của người tham gia cung cấp...)

Bước 2: Người học chọn bạn học cùng cặp, trao đổi câu hỏi và hỏi nhau về những câu hỏi đó.

Chú ý: Thay vì chỉ hoàn toàn viết các câu hỏi, GV có thể hướng dẫn người học tập trung vào các chủ đề khác mà người học muốn hỏi.

2.4. Một số khuyến nghị

Việc sử dụng các hoạt động giảng dạy có chủ đề vào trong giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên mang lại nhiều lợi ích như trên nhưng bên cạnh đó GV cũng phải xem xét, áp dụng các hoạt động một cách hiệu quả nhất để phù hợp với mọi đối tượng ở trong lớp.

Thêm vào đó, với mục đích học là loại bỏ và hạn chế cảm giác không tự tin hoặc xấu hổ của người học đối với môn Speaking, GV cần duy trì không khí thoải mái vui vẻ trong suốt quá trình chức hoạt động học.

Đối với những lớp học hoặc nhóm học vừa mới được hình thành hoặc vừa được phân công GV mới thì việc tổ chức những hoạt động học cần sự khéo léo duy trì không khí học tập trong lớp của GV. GV có thể thêm phần khởi động - warm up để tăng không khí lớp học.

GV cần cân nhắc lúc nào nên tham gia hoạt động cùng với người học hay chỉ hỗ trợ và quan sát, bởi nếu GV tham gia vào hoạt động học của một nhóm

thì GV sẽ không thể có đánh giá khách quan hay đưa ra lời khuyên cho những nhóm khác. Ngoài ra GV cũng nên cân trọng trong việc dừng và sửa lỗi sai khi người học đang trình bày bài nói. Việc này sẽ khiến người học có tâm lý rụt rè, ngại thực hành nói hơn; thay vào đó, nên GV nên đưa ra khích lệ hợp lý và có nhận xét phù hợp với từng người học.

Trước khi SV bắt vào hoạt động học, GV cần hướng dẫn người học cách tiến hành một cách logic, ngắn gọn, dễ hiểu có thể bằng các đơn tiếng Anh hoặc bằng tiếng mẹ đẻ để người học có thể nắm được cách thức học một cách chính xác, tránh tình trạng không hiểu hoạt động dẫn đến việc không theo được bài học và khiến GV mất thêm nhiều thời gian giải thích và hướng dẫn lại.

Lưu ý rất quan trọng là khâu quản lí lớp học. Trong quá trình tiến hành hoạt động học, việc tạo ra các tiếng ồn hoặc có những người học không chịu tham gia hoạt động là điều chắc chắn xảy ra và nhiệm vụ của GV là phải quản lí và kiểm soát được sự lộn xộn cũng như những người học không thực sự học để lớp học có thể đạt được hiệu quả cao thông qua hoạt động chủ đề.

3. Kết luận

Các hoạt động giảng dạy được sử dụng trong giảng dạy tiếng Anh cho SV không chuyên sẽ khác với các trình độ như tiểu học, trung học,... Các hoạt động giảng dạy đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp nhận các kiến thức mới hay củng cố kiến thức cũ. Khi GV lồng ghép các hoạt động cùng với chủ đề nói hợp lý, trong bầu không khí gợi mở người học sẽ dễ dàng tiếp thu và nhớ kiến thức một cách hiệu quả, từ đó thành tích của người học sẽ được cải thiện đáng kể, khiến người học càng có động lực học tiếng Anh hơn. Tuy nhiên giáo viên cần chọn hoạt động học thật sáng tạo và linh hoạt để hoạt động học trở thành công cụ đắc lực giúp việc giảng dạy tiếng Anh đạt được hiệu quả tốt.

Tài liệu tham khảo

[1] Friederike Klippel (1984), *Keep Talking: Communicative Fluency Activities for Language Teaching*, The Press Syndicate of Cambridge University, New York.

[2] Stanford, G and D.B.Stanford (1969), *Learning Discussion Skills Through Games*, Citation Press, New York.

[3] Kurt Levin (1935), *A Dynamic Theory of Personality*, McGraw-Hill, New York.

[4] Zelson, S.N.J.(1974), *Skill - Using Activities in the Foreign Language Classroom*, American Foreign Language Teacher Vol. 4 No.3, pp. 33-35